

Số: 180/2022/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa
bàn tỉnh Hưng Yên do ngân sách địa phương bảo đảm; Báo cáo thẩm tra số
103/BC-BPC ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Một số nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán (mức khoán đã bao gồm

chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: tối đa 25 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: tối đa 7 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê được quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Chi tiền công thuê ngoài

a) Các nội dung chi thuê ngoài: rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê.

Mức chi: mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên cho phù hợp.

b) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê điều tra viên thống kê và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

d) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê thực hiện khoán tiền công điều tra thống kê quy định tại điểm a, b và c Khoản này theo số phiếu điều tra thống kê phù hợp với địa bàn điều tra thống kê (đảm bảo không vượt quá mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày/người do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê). Việc thanh toán tiền cho điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu điều tra thống kê.

4. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND.

5. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin

a) Đối với cá nhân

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu;

Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu;

Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 50.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 75.000 đồng/phiếu;

Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 90.000 đồng/phiếu;

Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 105.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước thì mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định đối với tổ chức trên đây.

6. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê nhưng tối đa không vượt quá 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu và không vượt quá mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày/người do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

b) Chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu: mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê chịu trách nhiệm trong việc quyết định nội dung chi này đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

7. Chi công bố kết quả điều tra thống kê: tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố.

Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND.

Chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

8. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê: mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi sự toán được cấp có thẩm quyền giao.

9. Các nội dung và các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Sáu nhất trí thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 3 năm 2022. *T.Đ.H*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Tổng cục Thống kê;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn